TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2020/HSST
Ngày 10/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA,TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Mai Thị Sửu.

- Ông Triệu Đình Giáp.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/HSST ngày 14/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Luân Văn Th - Sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Luân Văn Thủy, sinh năm 1937 và bà Hoàng Thị La, sinh năm 1938 (đều đã chết).

Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ chín trong gia đình.

Có vợ là: Bùi Thị Nguyệt. Sinh năm: 1988. Hiện đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương.

Con: có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Xuân Tùng, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

2. Anh Bàn Mạnh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Đv, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

Người chứng kiến:

-Bà Ma Thị Th, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 20/4/2020, Tổ công tác của Công an xã PC, huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Luân Văn Th có một số đối tượng đang tụ tập có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra, khi kiểm tra tại nhà Th có Th và Vũ Xuân Tùng là hàng xóm của Th. Khi kiểm tra Th tự nguyện giao nộp 18 gói nhỏ chất bột màu trắng (11 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 07 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng), Th khai là ma túy loại hêrôin và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) là số tiền Th vừa bán ma túy cho Bàn Mạnh H mà có. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra, còn tạm giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, số imei: 980030006258611, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Luân Văn Th khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2020, Th đi xe buýt đến khu vực trường Mầm non xã Bình Yên, huyện Đ, tại đây Th đã mua của một người phụ nữ có tên là Nhi 01 gói ma túy loại Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), Th mang về nhà và chia thành 20 gói nhỏ, Th đã sử dụng 01 gói bằng hình thức hít, còn lại 19 gói Th cất giấu trong túi quần của mình. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Th đang ở nhà thì có Vũ Xuân Tùng và Bàn Mạnh H đến chơi. Một lúc sau H đi ra cửa và hỏi Th "Có hàng không để lại cho một con" ý hỏi mua hêrôin của Th. Th đồng ý, H đưa cho Th số tiền 100.000^{đ} (bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), Th cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói hêrôin. H cầm gói hêrôin đi về, cùng lúc này tổ công tác của Công an xã PC, huyện Đ đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Luân Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Luân Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Luân Văn Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/4/2020).

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,846 (Không phẩy tám bốn sau) gam ma túy (loại Heroine); 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Bàn Mạnh H.

Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 980030006258611 của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghỉ nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Luân Văn Th là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2020, Th từ nhà ở của mình đi xe buýt đến khu vực trường Mầm non xã Bình Yên, huyện Đ, tại đây Th đã mua của người phụ nữ tên là Nhi (Không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Th mang về nhà và chia thành 20 gói nhỏ, Th đã lấy 01 gói để sử dụng, còn lại 19 gói Th cất giấu trong túi quần của mình. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Th đang ở nhà thì có Vũ Xuân Tùng và Bàn Mạnh H đến chơi. H hỏi mua ma túy. Th đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Còn lại 18 gói ma túy cất giấu trong người thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng 18 gói gói nhỏ, trong đó 11 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng và 07 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine) và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

Cân xác định trọng lượng 18 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Luân Văn Th là 0,860 gam (không phẩy tám sáu mươi gam), được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2, gửi giám định.

Kết luận giám định số 567/KL-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,846 gam được niêm phong ký hiệu A2.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do

ham lợi bất chính nên bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, HĐXX không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người tên Nhi nhưng không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực trường Mầm non xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 750.000đ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Bàn Mạnh H là người đã mua hêrôin của Luân Văn Th. Do H chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, số ma túy mua được H đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,846 (Không phẩy tám bốn sáu) gam ma túy (loại Heroine) là mẫu vật còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo và 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đối tượng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo bán trái phép ma túy cho Bàn Mạnh H mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 980030006258611 thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Luân Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Luân Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,846 (Không phẩy tám bốn sáu) gam ma túy (loại Heroine); 01 bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tịch thu số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo, để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 980030006258611 của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 21/8/2020, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; Tiền theo Ủy nhiệm chi số 112, ngày 20/8/2020 giữa Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Luân Văn Th phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Triệu Đình Giáp + Ma Thị Sửu	**Hoàng Văn Giang**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Giang

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 10 tháng 9 năm 2020. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Luân Văn Th, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự tại cáo trạng số: 22/CT – VKSĐH ngày 12/8/2020.

Vụ án được xét xử công khai.

I.Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Đình Giáp
2. Bà Mai Thị Sửu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh- Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

Bị cáo: **Luân Văn Th** (Không có tên gọi khác); sinh ngày 19/7/1980 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Luân Văn Thủy và bà Hoàng Thị La; bị cáo có vợ là Bùi Thị Nguyệt; bị cáo có con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tam giam từ 20/4/2020đến nay tại Trại tạ giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1) Anh Vũ Xuân Tùng sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Bàn Mạnh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Đv, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa*)

- Người chứng kiến

1) Chị Ma Thị Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(*Có mặt tại phiên tòa*)

III. Phần thủ tục phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập.

- Bị cáo Luân Văn Th - có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Vũ Xuân Tùng, anh Bàn Mạnh Cường – vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Bà Ma Thị Th – Có mặt tại phiên tòa

3. Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền, nghĩa vụ của họ và giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc này.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chừng có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa không?

- VKS: Nhất trí với thành phần HĐXX, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

- Bị cáo: Nhất trí với thành phần HĐXX, Kiểm sát viên, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

5. Chủ toạ phiên toà hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa, có ý kiến gì không.

- Bị cáo: Đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo tự bào chữa cho mình hay đề nghị phải có người bào chữa?

- Đáp: Bị cáo tự bào chữa cho mình.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi: Đề nghị Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm ai? Triệu tập người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không?

- Bị cáo: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- VKS: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về phần thủ tục tại phiên tòa?

- VKS: Không có ý kiến gì về phần thủ tục phiên tòa, HĐXX đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Chủ tọa: Tuyên bố kết thúc phần thủ tục tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố.

Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: 22/CT – VKSĐH ngày 12/8/2020 của VKSND huyện Đ, truy tố các bị cáo Luân Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Bị cáo đã nghe rõ toàn bộ nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa chưa?
- Bị cáo (BC): Đã nghe rõ.
- Hỏi: Bản cáo trạng vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố so với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được trước đó có giống nhau không?
- Bị cáo: Có giống nhau.
- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo thấy mình có oan không?
- Bị cáo: Không oan.
- Chủ tọa: Bị cáo nêu rõ thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của mình ?
- Hỏi: Ngày 20/4/2020 bị cáo đã đi đâu? Làm gì? Với ai
- Đáp: Chiều ngày 20/4/2020 bị cáo đi mua heroin và chiều về đến nhà bị cáo đã chia nhỏ số heroin ra để sử dụng. Đến chiều tối bị cáo bị công an xã đến nhà bắt quả tang bị cáo tàng trữ ma túy, đã lập biên bản bắt quả tang và bị công an thu giữ 18 gói heroin và 01 điện thoại di động.
- Hỏi: BC bắt đầu rời khỏi nhà lúc mấy giờ? Làm gì?
- BC: Bị cáo rời khỏi nhà khoảng 15 giờ chiều. Bị cáo bắt xe buyt xuống khu vực trường mầm non Bình Yên để tìm mua heroin.
- Hỏi: Thế làm sao bị cáo phải chia số heroin làm gì?
- BC: Bị cáo chia ma túy ra để nếu có ai mua thì bị cáo bán
- Hỏi: Bị cáo lấy tiền đâu ra để mua heroin?
- BC: Bị cáo đi làm để có tiền mua heroin.
- Hỏi: Bị cáo đi làm bao nhiêu tiền một ngày?
- BC: Khoảng 200.000đ một ngày
- Hỏi: Thế một tháng bị cáo kiếm được bao nhiêu tiền?
- BC: Bị cáo kiếm được 1.000.000đ/ 01 tháng

- Hỏi: bị cáo thường mua heroin ở đâu?
- BC: Ở xã Bình Yên, huyện Đ
- Hỏi: Bị cáo chia số ma túy mua hết 750.000đ chia làm bao nhiêu gói?
- BC: Bị cáo chia làm 20 gói, bị cáo đã bán 01 gói
- Hỏi: bị cáo bán heroin vào thời gian nào?
- BC: Bị cáo bán heroin trước khi bị bắt ngày 20/4/2020 khoảng 01 giờ
- Hỏi: Số tiền bán heroin là bao nhiêu?
- BC: Bị cáo bán được 100.000đ
- Hỏi: Số tiền bán được hiện giờ ở đâu?
- BC: Số tiền bán heroin ngày 20/4/2020 đã giao nộp cho công an, công an đã niên phong.
- Hỏi: Bi cáo bán heroin ở đâu?
- BC: Bán tại nhà bị cáo
- Hỏi: Tại sao anh H lại biết bị cáo bán heroin?
- BC: Do cùng là đối tượng nghiệm nên anh H đã năn nỉ bị cáo bán heroin cho H.
- Hỏi: Bị cáo nghiện ma túy như thế có trách nhiệm gì với gia đình không?
- BC: Tôi vẫn có trách nhiệm với gia đình, thỉnh thoảng vẫn gửi tiền về cho con, con đang sống với mẹ tại Bình Dương
- Hỏi: Bị cáo lấy tiền đâu để gửi vào cho con khi một tháng bị cáo chỉ làm ra 1.000.000đ và bị cáo lại nghiệm ma túy.
- Bị cáo: Bịc áo không trả lời
- Hỏi: Khi bị cáo nghiệm ma túy gia đình có ý kiến gì không? Có ngăn cản bị cáo không?
- BC: Có
- Hỏi: Vì sao họ lại góp ý, ngăn cản?
- BC: Vì bị cáo đi vào con đường tệ nạn xã hội là xấu
- HTND: Bị cáo nghiệm ma túy từ bao giờ?
- BC: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2017
- HTND: Trên địa bàn bị cáo sinh sống có nhiều người nghiệm ma túy không?
- BC: Bị cáo mới bán nên không biết chỉ biết anh H
- HTND: Bị cáo có biết mua bán ma túy là vi phạm phát luật không?
- BC: có
- HTND: Biết sao vẫn bán

- BC: Bị cáo không có việc làm nên đã bán heroin để lấy tiền sử dụng ma túy
- HTND: Bị cáo có biết trên địa bàn huyện Đ có cơ sở chữa bệnh uống thuốc đề thay thể ma túy không?
- BC: bị cáo có biết
- HTND: Biết sao bị cáo không đến để sử dụng?
- BC: bị cáo mải đi kiếm tiền nên không đi uống thuốc được
- Hỏi: Ngoài bán cho H bị cáo còn bán lần nào nữa không?
- BC: Bị cáo chỉ bán một lần.
- Hỏi: H năm nỉ như thế nào để bị cáo bán ma túy cho
- BC: H hỏi có ma túy không bán cho 01 con
- Hỏi: Nói mỗi thế là bị cáo đồng ý bán cho luôn, đây có phải là năn nỉ không?
- BC: bị cáo không biết.
- Hỏi: với những câu hỏi của HĐXX bị cáo thấy bị cáo thật sự thành khẩn chưa?
- BC: Bị cáo đã khai thành khẩn.
- Hỏi: Bố, mẹ, anh em gia đình bị cáo có ai được tặng thưởng các danh hiệu cao quý được nhà nước tặng không?
- BC: Không
- KSV: BC cho HĐXX biết tại nhà bị cáo ngày 20/4/2020 anh Tùng hay anh H đến nhà bị cáo trước?
- BC: anh Tùng đến nhà bị cáo trước
- KSV: Anh Tùng có nghiệm ma túy không?
- BC: Anh Tùng không, anh Tùng là hàng xóm đi qua sang chơi
- KSV: Anh Tùng có nhìn thấy bị cáo bán ma túy anh H không?
- BC: bị cáo không biết anh Tùng có nhìn thấy không vì bị cáo bán cho anh H ở ngoài hiên nhà
- KSV: Khi cơ quan công an thu giữ tang vật gồm 18 gói heroin, 100.000đ và điện thoại, trong quá trình niêm phong có khách quan không?
- BC: Có
- KSV: Hỏi người chứng kiến ngày 20/4/2020 bà được chứng kiến việc gì?
- Người chứng kiến: Tôi đang làm vườn ở sau nhà được cơ quan công an yêu cầu tôi đến chứng kiến việc khám sét nhà anh Th
- KSV: Người chứng kiến thấy cơ quan công an tiến hành những việc gì?

- Người làm chứng: Tôi thấy cơ quan công an thu giữ tang vật gồm 18 gói heroin, 100.000đ và điện thoại và niêm phong tang vật.

- KSV: Khi cơ quan công an thu giữ tang vật gồm 18 gói heroin, 100.000đ và điện thoại của bị cáo Th, trong quá trình niêm phong có khách quan không?

- Người chứng kiến: Có.
- KSV: Yêu cầu công bố lới khai của người làm chứng Bàn Mạnh H
- Chủ tọa: Công bố lới khai của người làm chứng Bàn Mạnh H
- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh tụng

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- KSV: Phát biểu quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo Luân Văn Th

Sau phần luân tội, KSV đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Luân Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Luân Văn Th từ 36 đến 42 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Luân Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chủ Tọa: Bị cáo đã nghe rõ phần luận tội đại diện VKSND huyện Đ vừa công bố chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Chủ tọa: Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào nghị án, cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Th: Trong thời gian giam giữ, bị cáo vô cùng ăn năn. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình, xã hội.

Hội đồng xét xử vào nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 10 tháng 9 năm 2020./.

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**
Nguyễn Thị Thành Huế	**Hoàng Văn Giang**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2020/TB-HS	*Đ, ngày 10 tháng 9 năm 2020*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thông báo cho UBND xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử đối với bị cáo:

Bị cáo: **Luân Văn Th** (Không có tên gọi khác); sinh năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Luân Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 298; Điều 329 BL TTHS.

Xử phạt bị cáo Luân Văn Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Sửu;

2. Ông Triệu Đình Giáp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/ TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: Luân Văn Th (không có tên gọi khác), sinh năm: 1980 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tội danh:

Có đủ căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo Luân Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Luân Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020) để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Luân Văn Th phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Sửu	**Triệu Đình Giáp**	**Hoàng Văn Giang**